

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên
giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về chương trình Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*sau đây viết là Nghị quyết số 06-NQ/TU*); Kế hoạch số 29-KH/HU ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phù Cù ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn 2023. Đảng ủy xã Tổng Phan ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021- 2025 tầm nhìn 2030 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về chương trình Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 29-KH/HU ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phù Cù ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn 2023.

- Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của nhà nước, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động thương mại điện tử, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Xây dựng hình ảnh một chính quyền hiện đại, năng động và gần dân.

2. Yêu cầu

- Xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm, giải pháp trong Nghị quyết số 06-NQ/TU, Kế hoạch số 29-KH/HU ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phù Cù ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn 2023 để tổ chức thực hiện. Phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan chịu trách nhiệm triển khai; đề ra lộ trình, thời gian hoàn thành. Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành thống nhất nhận thức, hành động và xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và UBND tỉnh, của huyện về chuyển đổi số; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới, đáp ứng yêu cầu

của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo, công khai, minh bạch, bảo đảm chất lượng hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Chuyển đổi số toàn diện là nền tảng, động lực quan trọng xây dựng xã hội thông minh và nền kinh tế hiện đại; thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của huyện. Hệ thống quản lý nhà nước và xã hội được vận hành dựa trên nền tảng số và hiệu lực, hiệu quả cao.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3 và mức độ 4 (trong đó cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức độ 4) được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hoạt động quản lý nhà nước cấp xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và liên thông quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 60% hồ sơ công việc tại cấp xã đã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế- xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền từ huyện đến xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 50% hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phân đầu đến hết năm 2023, có trên 80% các dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

- 100% đối tượng tham gia các loại hình Bảo hiểm cài đặt và sử dụng VSSID; kết nối hệ thống hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Telehealth), phân đầu đạt 20% thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong khám chữa bệnh.

- Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu mở về quy trình sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi và giá cả thị trường các nông sản.

- Phối hợp từng bước số hóa di sản văn hóa Việt Nam; xây dựng bản đồ số, quản lý, liên kết dữ liệu di sản văn hóa Việt Nam; triển khai thực hiện chương trình “chuyển đổi số ngành thư viện” trên địa bàn huyện.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính và trên 80% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và 80% người dân sử dụng điện thoại thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước),
- 70% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- Phần đầu đạt 100% việc thực hiện lập hồ sơ bệnh án điện tử; phần đầu đạt 85% thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong khám chữa bệnh.
- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng và công trình cấp nước tập trung.
- Phần đầu hoàn thành số hóa di sản văn hóa; xây dựng bản đồ số, quản lý, liên kết dữ liệu di sản văn hóa Việt Nam và triển khai thực hiện chương trình “chuyển đổi số ngành thư viện” trên địa bàn huyện.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành tài chính, kết nối liên thông qua công nghệ Blockchain; liên thông dữ liệu số; sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm phân tích những rủi ro trong công tác kiểm soát chi ngân sách Nhà nước.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7,5%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng di động Internet băng rộng cáp quang.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 70%.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

a) Chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ chương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình, hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cam kết đổi mới, cho phép thử mô hình mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội... Chia sẻ, phổ biến, tôn vinh điển hình các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt về chuyển đổi số.

- Tuyên truyền phát huy vai trò chủ thể của người dân trong chuyển đổi số, nâng cao ý thức sử dụng, ứng dụng CNTT từ gia đình đến nhà trường, xã hội

hướng đến các ứng dụng thiết thực, hiệu quả, an toàn thông tin.

- Xây dựng tài liệu, cẩm nang phục vụ tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số phù hợp với thực tế trên địa bàn xã.

b) Kiến tạo thể chế

UBND xã rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư kinh doanh, quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng; nghiên cứu, đề xuất, huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số.

c) Phát triển hạ tầng số

- Xây dựng phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn xã; phát triển và nâng cấp hạ tầng mạng di động 4G lên 5G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn xã.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng internet theo giao thức IPv4 sang ứng dụng địa chỉ giao thức internet mới IPv6; sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp xã.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, nước, để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

d) Phát triển nền tảng số

- Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn huyện đảm bảo thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

- Xây dựng danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

e) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác đảm bảo an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an ninh mạng cho cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số

- Phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng internet... để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt; ưu tiên các sản phẩm, công nghệ bảo đảm an toàn an ninh thông tin trên môi trường mạng.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hóa, chuyển đổi số quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở.

- Phát triển hoặc phối hợp xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung, kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, quốc gia nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

- Áp dụng công nghệ mới nhất về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động, phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhận tạo, thực tế ảo/thực tế tăng cường để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng.

- Đưa toàn bộ dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, thử nghiệm trung tâm điều hành thông minh (IOC); lựa chọn đô thị điển hình của địa phương khác để thử nghiệm trên địa bàn huyện, gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử, từ đó phổ biến, nhân rộng.

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số cho các bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Thúc đẩy kinh tế số với trọng tâm là phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm nâng cao năng xuất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái số trên địa bàn đa dạng.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.

- Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, giám đốc điều hành các

doanh nghiệp.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tham gia thủ tục hành chính của người dân với chính quyền các cấp.

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp.

- Mở rộng các kênh kết nối phục vụ thực hiện thủ tục hành chính của người dân trên nền tảng sẵn có; tạo điều kiện thuận lợi, thân thiện và thu hút được người dân tham gia vào giao dịch trên môi trường số.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

a) Triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng chính quyền số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 đảm bảo các mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019- 2020, định hướng đến 2025 và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Nghị quyết số 06-NQ/TU); Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh về Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá chỉ số xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số đối với các cơ quan, ban, ngành, địa phương trên địa bàn huyện.

- Xây dựng hệ thống mạng Internet, Lan, Wifi; hội nghị truyền hình trực tuyến các xã, thị trấn, các thiết bị bảo mật, phần mềm diệt virus.

- Đầu tư máy tính đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức có máy tính làm việc; trang bị máy Scan, chữ ký số (cá nhân) cho lãnh đạo các phòng, ngành huyện, UBND các xã, thực hiện triển khai gửi, nhận văn bản cap phòng trên phần mềm QLVB&ĐH.

- Xây dựng hệ thống tiếp nhận các câu hỏi và phản ánh của người dân, doanh nghiệp một cách tự động trên môi trường Internet và mạng xã hội Zalo, Facebook.

- Triển khai các ứng dụng chính quyền điện tử giúp điều hành, quản lý, kết nối với người dân và doanh nghiệp; các phản ánh, chia sẻ khác để tương tác với người dân và doanh nghiệp.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Phát triển nền tảng khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo các loại dịch bệnh; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám, chữa bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử' tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, khuyến khích thanh toán viện phí điện tử, hình thành, hình thành các

bệnh viện, Trung tâm Y tế thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình ảnh cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Triển khai, phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình, ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Từng bước thực hiện chuyển đổi số nông nghiệp phải dựa trên nền tảng dữ liệu. Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như đất đai, tưới tiêu, cây trồng, vật nuôi...Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng hỗ trợ chia sẻ sản phẩm nông nghiệp qua nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương. ứng dụng IoT để hỗ trợ, theo dõi, giám sát và hỗ trợ tự động hóa quá trình canh tác, sản xuất nông nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý: Dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch ...

- Triển khai ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với sản phẩm OCOP của huyện, sản phẩm nông nghiệp đặc sản, những sản phẩm đã ứng dụng các quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phát triển du lịch thông minh trong quảng bá, xúc tiến, thu hút du khách và quản lý trên lĩnh vực du lịch; tăng cường ứng dụng mobile, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và thảo luận trả lời tự động trực tuyến bằng văn bản hoặc văn bản chuyển thành giọng nói (chatbot), các kênh tương tác online cho phép đánh giá (rating), nhận xét (review) về chất lượng dịch vụ du lịch trên địa bàn huyện.

- Hệ thống bản đồ số hóa các dữ liệu liên quan đến các đối tượng của lĩnh vực du lịch quản lý của huyện (khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch,...) tích hợp với công nghệ thông tin du lịch và ứng dụng trên thiết bị di động.

- Xây dựng tour ảo hay tour tương tác nhằm mô phỏng địa điểm du lịch (ảnh 360, video 360, ảnh Flycam...), giúp cho du khách có thể hiểu rõ hơn về địa điểm sắp tham quan và thu hút khách du lịch.

g) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý tài nguyên môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường:

- + Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý, đo đạc, bản đồ.
- + Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai bao gồm: Cơ sở dữ liệu địa chính, cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai, cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cơ sở dữ liệu giá đất trong giai đoạn 2021- 2025.
- + Cơ sở dữ liệu biến đổi khí hậu, cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước, cơ sở dữ liệu địa chất, khoáng sản.
- Triển khai hệ thống quan trắc tài nguyên môi trường, cơ sở dữ liệu môi trường bao gồm:
 - + Đầu tư các thiết bị quan trắc tự động, giải pháp thông minh trong quan trắc; xây dựng hệ thống, lưu trữ, quản lý dữ liệu phục vụ cho việc xử lý, phân tích, mô hình hóa,... trong xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.
 - + Xây dựng hệ thống kho dữ liệu số tài nguyên môi trường.
- h) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải*
 - Quản lý phương tiện kinh doanh vận tải; quản lý người điều khiển phương tiện; quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; đăng ký và quản lý phương tiện và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện,...trên nền tảng số.
 - Xây dựng ứng dụng các giải pháp giám sát đảm bảo an toàn của các phương tiện giao thông công cộng trên địa bàn huyện.
 - Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ giao thông, vận tải trên địa bàn huyện.
- i) Chuyển đổi số Cấp xã, gắn với xây dựng nông thôn mới*
 - Tái cấu trúc hạ tầng số: Truyền dẫn internet, mạng, an toàn thông tin,...tạo kênh kết nối cho lãnh đạo; đào tạo nâng cao trình độ sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, tăng cường đảm bảo an toàn thông tin; tái cấu trúc hạ tầng phục vụ xây dựng chính quyền thông minh. Lắp đặt máy quét thẻ (POS), QR Code tại bộ phận một cửa tạo điều kiện cho người dân thanh toán phí, lệ phí các TTHC phát sinh.
 - Phát triển thương mại điện tử: Kết nối sàn thương mại điện tử; đưa sản phẩm nông sản lên sàn giao dịch. Sản phẩm OCOP được giới thiệu, quảng bá trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội; 100% địa chỉ được gắn, cập nhật địa chỉ bưu chính (gắn với bản đồ V-MAP).
 - Y tế thông minh: Triển khai tư vấn, chăm sóc sức khỏe từ xa cho người dân (Tele medicine). Khám chữa bệnh từ xa kết nối trạm y tế cấp xã với các bệnh viện lớn (Tele Health). Xây dựng chính quyền điện tử cấp xã: ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, phục vụ đời sống kinh tế - xã hội, đảm bảo mục tiêu tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) đạt tối thiểu 80%. Triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành như quản lý thông tin nhân khẩu, hộ gia đình trên địa bàn cấp xã, quản lý các chính sách an sinh xã hội, xây dựng kênh trao đổi, tương tác trực tuyến giữa chính quyền cấp xã và nhân dân, bản tin điện tử của UBND cấp xã qua ứng dụng trên điện thoại thông minh.
 - Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và cán bộ cấp xã về chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách Trung ương bổ sung Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin (thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia).

- Đảm bảo tối thiểu 2% tổng chi cân đối ngân sách (chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên).
- Lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, nhiệm vụ liên quan.
- Nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng.
- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. HĐND xã chỉ đạo việc giám sát theo luật định và cụ thể hóa các cơ chế, chính sách triển khai thực hiện. UBND xã cụ thể hóa, chỉ đạo các ngành, đoàn thể liên quan, các thôn triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị mình.

3. Các ban, ngành, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội xã theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch thực hiện cho phù hợp, hiệu quả.

4. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên phụ trách các thôn có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

5. Văn phòng Đảng ủy phối hợp với Công chức Văn hóa- Thông tin xã, các ban ngành, đoàn thể có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy theo qui định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Đảng ủy xã Tống Phan về chương trình Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đề nghị các ban, ngành, đoàn thể, các thôn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã,
- Lãnh đạo UBND xã,
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ xã,
- Các ngành, đoàn thể xã,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu VPĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Vũ Thị Huyền

